TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HSST
Ngày 04/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Hữu Phấu.
2. Bà Vương Thị Thu.
Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung, thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Hồi 08 giờ 50 phút, ngày 04 tháng 12 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt T - Giới tính: Nam.
Sinh năm 1981 (không xác định được ngày, tháng sinh).
Nơi sinh: Huyện V, tỉnh L.
ĐKHKTT: Thị trấn K, huyện V, tỉnh L.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12.
Tiền án: Ngày 23/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 18/4/2014 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong về trách nhiệm dân sự.
Tiền sự: Ngày 25/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, ngày 16/10/2016 chấp hành xong trở về địa phương.
Con ông: Nguyễn Quang T, sinh năm 1958 (đã chết); Con bà: Bùi Thị Y, sinh năm 1960, hiện trú tại thị trấn K, huyện V, tỉnh L.
Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ nhất.
Vợ: Trương Thị H, sinh năm 1980, hiện trú tại: T phố B, tỉnh Đ; Bị cáo có 01 con sinh năm 2007 hiện ở thị trấn K, huyện V, tỉnh L.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, bị tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến nay tại Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Việt T, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 18 giờ 00 phút ngày 02/10/2017, nhận được tin báo của nhân dân tại khu vực bờ hồ thuộc tổ 5, thị trấn K, huyện V có đối tượng có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện Văn Bàn đã triển khai lực lượng đến kiểm tra, phát hiện một đối tượng là nam giới đang ngồi ở bờ hồ đối diện khu

vực uống thuốc Methadone Bệnh viện đa khoa huyện V. Khi thấy lực lượng công an đến đối tượng đã lấy chiếc ví từ trong túi quần bên phải đang mặc ra ném xuống đất. Cơ quan Công an yêu cầu đối tượng nhặt chiếc ví lên và khai rõ tên, tuổi, địa chỉ, có ma túy thì tự giác giao nộp. Đối tượng khai tên là Nguyễn Việt T, sinh năm 1981, trú tại thị trấn K, huyện V, tỉnh L và tự giác lấy từ trong ví ra 01 gói giấy bạc mầu trắng bên trong chứa chất bột khô mầu trắng, vón cục giao nộp, khai là ma túy của T mang theo để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật đối với Nguyễn Việt T nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Tại kết luận giám định số: 199/GĐMT ngày 04/10/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,28 gam chất bột khô, mầu trắng, vón cục thu giữ của Nguyễn Việt T là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Về nguồn gốc ma túy Nguyễn Việt T khai: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/10/2017, T đi vào xã M chơi, khi đi cách chợ M khoảng 01km thì gặp và hỏi mua của một người phụ nữ không quen biết được 01 gói ma túy với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy T quay lại đi bộ về hướng trung tâm huyện V. Đi qua chợ M khoảng 100m T mở gói ma túy ra và lấy một ít để sử dụng, phần còn lại T cất vào ví để trong túi quần sau bên phải đang mặc rồi đón xe khách đi về thị trấn K. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày T đang ngồi uống nước ở bờ hồ đối diện khu vực uống Methadone Bệnh viện đa khoa huyện V thì Công an huyện Văn Bàn đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 46/KSĐT ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát huyện Văn Bàn, truy tố bị cáo Nguyễn Việt T ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Việt T, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194 ; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt Nguyễn Việt T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự. Điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,19 gam Heroine còn lại sau giám định đã thu giữ của Nguyễn Việt T. Tịch thu tiêu hủy 01 ví da và 01 thẻ điều trị Methadone của bị cáo do không còn giá trị sử dụng.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Việt T khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/10/2017, bị cáo đi vào xã M chơi, gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy bị cáo sử dụng một phần, phần còn lại cất vào ví để trong túi quần sau bên phải đang mặc

rồi đón xe khách đi về thị trấn K. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày bị cáo đang ngồi uống nước ở bờ hồ đối diện khu vực uống Methadone Bệnh viện đa khoa huyện V thì Công an huyện Văn Bàn đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ số ma túy bị cáo đã mua ở xã M, 01 ví da và 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Việt T.

Như vậy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Việt T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên theo Nghị quyết số 41/2017/ QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; quy định tại khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, thực hiện quy định có lợi cho người phạm tội. Theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*", nhưng tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định: Tàng trữ trái phép chất ma túy "*Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"* thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Nên cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo hiểu rõ ma túy là loại độc dược nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Đã là người chồng, người cha trong gia đình nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, không làm gương cho con cái noi theo mà đua đòi dẫn đến nghiện ma túy và tàng trữ trái phép ma túy để phục vụ nhu cầu cho bản thân. Ngoài ra bị cáo ngày 23/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 18/4/2014 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong về trách nhiệm dân sự như vậy lần phạm tội này là tái phạm. Mặt khác bị cáo ngày 25/11/2015 còn bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, ngày 16/10/2016 chấp hành xong trở về địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Nên xét cần có một hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Xong tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; có ông nội có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến; bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với người phụ nữ Nguyễn Việt T khai đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được tên, địa chỉ khi nào làm rõ sẽ sử lý sau.

Về vật chứng vụ án: Đối với 0,28 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Việt T cơ quan điều tra gửi giám định, cơ quan giám định trích mẫu 0,09 gam để giám định, số ma túy còn lại là 0,19 gam cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 ví da đã qua sử

dụng và 01 thẻ điều trị Methadone của bị cáo có giá trị nhỏ, bị cáo không yêu cầu lấy lại cần tịch thu tiêu hủy.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194 ; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Khoản 3 điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2017 ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,19 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của Nguyễn Việt T đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Việt T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 02 tháng 10 năm 2017 tại thị trấn K, huyện V, tỉnh L." Mặt sau có 03 chữ ký của người tham gia niêm phong và 05 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ví da mầu nâu và 01 (một) thẻ uống thuốc Methadone do không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Việt T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm kết thúc hồi 09 giờ 55 phút cùng ngày 04/12/2017.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND huyện(02);
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- THAHS, THADS(03);
- Lưu HS, VP(03).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái